

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2017/HSST
Ngày: 27/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT**

- *Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Nhi.
Các Hội thẩm nhân dân: Lê Thị Hòa và bà Nguyễn Thị Thắm.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Phạm Văn Thế - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.
- *Đại diện VKSND huyện Cư Jút tham gia phiên tòa:* Ông Lục Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 27/9/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2017/HSST ngày 21 tháng 8 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2017/HSST-QĐ ngày 08 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thanh T, tên gọi khác: K; sinh năm 1989 tại tỉnh Bắc Giang; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 05, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông; trình độ văn hóa: 1/12; nghề nghiệp: làm nông; dân tộc: kinh; con ông Nguyễn Duy K, sinh năm 1962 và bà Dương Thị T, sinh năm 1964, trú tại Tổ 05, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông; có vợ là Vũ Thị T, sinh năm 1995 và 01 con sinh năm 2011, trú tại: Tổ 05, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông; tiền sự: không; tiền án: có 02 tiền án, tại bản án số 28/2010/HS-ST, ngày 30/6/2010 TAND thị xã Gia Nghĩa xử phạt 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản; tại bản án số 19/2011/HS-ST, ngày 04/5/2011 TAND thị xã Gia Nghĩa xử phạt 09 (chín) tháng tù, cộng với 06 (sáu) tháng tù của bản án số 28 ngày 30/6/2010 TAND thị xã Gia Nghĩa, tổng hợp hình phạt chung của hai bản án bị cáo Nguyễn Thanh T phải chấp hành 01 năm 03 tháng tù, hiện chấp hành xong hình phạt ngày 29/4/2012; bị cáo đang bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Công an tỉnh Đắk Nông về hành vi phạm tội khác - Có mặt.

2. Họ và tên: Hồ Vĩnh S, tên gọi khác: Sơn N; sinh năm 1991 tại tỉnh Đắk Nông; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 05, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông; trình độ văn hóa: 5/12; nghề nghiệp: làm nông; dân tộc: kinh; không xác định được tên của bố mẹ đẻ và con bà Hồ Thị N (mẹ nuôi), sinh năm 1963, trú tại Tổ 05, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông; có vợ là Huỳnh Thị Hải D, sinh năm 1997 và 01 con sinh năm 2016, trú tại Tổ 05, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông; tiền án: không, tiền sự: không; bị cáo đang bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Công an tỉnh Đắk Nông về hành vi phạm tội khác - Có mặt.

3. Họ và tên: **Phan Tiến D**, tên gọi khác: Dũng T; sinh năm 1990 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 06, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: làm nông; dân tộc: kinh; con ông Phan Văn T, sinh năm 1960 và bà Hoàng Thị P, sinh năm 1969, trú tại Tổ 06, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông; có vợ là Lê Thị Thảo N, sinh năm 1996 và 01 con sinh năm 2016, trú tại Tổ 06, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông; tiền án: không, tiền sự: không; bị cáo đang bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Công an tỉnh Đắk Nông về hành vi phạm tội khác - Có mặt.

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn Th**, tên gọi khác: S; sinh năm 1991 tại tỉnh Hải Dương; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn N, xã Đ, thị xã G, tỉnh Đắk Nông; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: làm nông; dân tộc: kinh; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1962, trú tại Thôn N, xã Đ, thị xã G, tỉnh Đắk Nông; có vợ là Lưu Thị Kiều T, sinh năm 1994 và 01 con sinh năm 2015, trú tại Thôn 11, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; tiền sự: không; tiền án: có 02 tiền án, tại bản án số 30/2009/HSPT, ngày 01/4/2009 TAND tỉnh Đắk Nông xử phạt 02(hai) năm tù về tội trộm cắp tài sản, 06 (sáu) tháng tù tội tiêu thu tài sản do người khác phạm tội mà có, tổng hợp hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 02 năm 06 tháng tù; tại bản án số 18/2011/HS-ST, ngày 04/5/2011 TAND thị xã Gia Nghĩa xử phạt 06 tháng tù, hiện chấp hành xong hình phạt ngày 17/8/2011; Bị cáo đang bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Công an tỉnh Đắk Nông về hành vi phạm tội khác - Có mặt.

- Người bị hại: Bà Mai Thị H, sinh năm 1970.

Trú tại: Số nhà 375, đường N, bon U, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 02/6/2014, Hồ Vĩnh S rủ Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn Th và Phan Tiến D đi từ huyện Đ, tỉnh Đắk Nông dọc theo Quốc lộ 14 về hướng Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. S chở T bằng xe Exciter màu xanh (không rõ biển kiểm soát), mang theo công cụ gồm: 01 tô vít, 01 kìm chết, 01 đục bằng sắt. D chở Th bằng xe Exciter màu xanh (không rõ biển kiểm soát) đến khoảng 09 giờ cùng ngày thì đến thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông, sau đó cả 4 người dừng lại ăn cơm, đến khoảng 13 giờ thì đi vào hướng xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông, đi được khoảng 2km thì S phát hiện nhà xây cấp bốn của bà Mai Thị H (địa chỉ: Bon U, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông) khóa cửa ngoài, không có người trông coi. Lúc này S, T, Th và D đi vòng ra đường hẻm sau vườn nhà bà H, rồi T nói với Th và D đứng ngoài cảnh giới, còn T và S đi theo vườn tiêu nhà bà H đến sát nhà ở. T và S phát hiện có cửa sổ ở phía phòng bếp bên hông nhà (cửa bằng gỗ, cánh cửa đóng nhưng không cài chốt, khung cửa có song tròn dọc từ trên xuống). S dùng tô vít cạy bung chốt cửa, rồi ra chuồng heo lấy 01 khúc gỗ loại (5x10)cm, dài khoảng 2m rồi T và S bẻ gãy song cửa sổ ở phía dưới. Sau đó, S chui vào nhà và mở cửa bếp cho T vào. Khi vào nhà thấy 01 phòng ngủ có két sắt để ở trong, két không khóa (có chìa khóa cắm sẵn ở đó), S mở két sắt nhưng không có tài sản gì. T lục đồ trong phòng và lật đệm giường ngủ lên nhưng cũng không tìm được tài sản gì, sau đó S tiếp tục lật đệm lên thì thấy 01 cọc tiền, loại mệnh giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) cột bằng dây thun. S lấy cọc tiền trên và bảo T đi ra. Cả hai mở cửa bếp và đi ra theo

hướng vườn tiêu mà lúc đầu đi vào rồi gọi Th, D vào đón. Sau đó S, T, D và Th đi ra đường hẻm sau chợ huyện C, tỉnh Đắk Nông rồi lấy cọc tiền ra chia đều (chia theo vòng) cho 04 người, chia xong thì S, Th, D mỗi người được 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), còn T được 4.800.000 đồng (bốn triệu tám trăm nghìn đồng). Tổng cộng số tiền là 19.800.000 đ (mười chín triệu tám trăm nghìn đồng). Sau đó S và Th đi về phòng trọ tại huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, còn T và D lên thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để chơi.

Vật chứng của vụ án: Đối với 02 chiếc xe hiệu Exciter của Phan Tiến D và Nguyễn Văn Th làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản. D và Th khai nhận sau khi trộm cắp chưa bị phát hiện nên hai bị cáo vẫn sử dụng làm phương tiện đi lại, sau đó đã bán, vì xe không chính chủ nên các bị cáo không nhớ biển số và không nhớ bán cho ai. Vì vậy cơ quan điều tra không thu giữ được; 01 tô vít, 01 kim chết, 01 cái đục bằng sắt, sau khi gây án thì S đã vít đi và không nhớ vít ở đâu nên không thu giữ được; 01 khúc gỗ kích thước khoảng (5x10) cm, dài khoảng 02 m là công cụ mà bị cáo S, T dùng để bẻ gãy khung cửa sổ và vít lại hiện trường nhưng do người bị hại không biết đó là vật chứng nên lấy làm củi đốt, vì vậy cơ quan điều tra không thu giữ được.

Trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại bà Mai Thị H, yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền bị mất là 19.800.000 đồng (mười chín triệu tám trăm nghìn đồng), ngoài ra không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 37/Ctr-VKS ngày 17/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút truy tố các bị cáo Hồ Vĩnh S, Phan Tiến D và Nguyễn Văn Th về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút truy tố các bị cáo về tội “ Trộm cắp tài sản” là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút khẳng định việc truy tố các bị cáo Hồ Vĩnh S và Phan Tiến D và Nguyễn Văn Th về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự ra trước Tòa án nhân dân huyện Cư Jút để xét xử là hoàn toàn đúng người đúng tội, đúng pháp luật và giữ nguyên bản cáo trạng số: 37/CTr-VKS ngày 17/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Tuyên bố các bị cáo Hồ Vĩnh S, Phan Tiến D, Nguyễn Thanh T và Nguyễn Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

-Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Hồ Vĩnh S từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Phan Tiến D từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

-Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

-Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 587, Điều 589 Bộ Luật dân sự năm 2015: Buộc các bị cáo phải bồi thường số tiền 19.800.000đ (mười chín triệu tám trăm nghìn đồng) cho người bị hại. Ngoài ra người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa các bị cáo không bào chữa, tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo, người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cư Jút, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với hành vi của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Ngày 02/6/2014 các bị cáo Nguyễn Thanh T, Hồ Văn S, Phan Tiến D và Nguyễn Văn Th có hành vi lén lút phá cửa, đột nhập vào nhà trộm cắp số tiền 19.800.000đ (mười chín triệu tám trăm nghìn đồng) của bà Mai Thị H ở Bon U, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

Hành vi nêu trên của các bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Điều 138 Bộ luật hình sự quy định:

“1/ Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

2/ Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm

.....

c) Tái phạm nguy hiểm ”

Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh

hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, chỉ vì bản tính ham chơi, lười lao động lại muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài cho mục đích cá nhân mà các bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật, coi thường tài sản, công sức của người khác. Vì vậy cần phải xử phạt các bị cáo một hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội cũng như công tác đấu tranh, phòng ngừa chung.

Trong vụ án này các bị cáo Hồ Vĩnh S, Phan Tiến D, Nguyễn Văn Th và Nguyễn Thanh T cùng tham gia phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn, tuy nhiên tính chất, mức độ và vai trò của từng bị cáo là khác nhau nên cần phân hóa trách nhiệm hình sự để xử phạt các bị cáo mới thể hiện tính nghiêm minh và công bằng của pháp luật.

Bị cáo Hồ Vĩnh S là người trực tiếp rủ các bị cáo T, Th, D và đồng thời cầm theo dụng cụ để thực hiện hành vi trộm cắp, bị cáo cùng với bị cáo T dùng tô vít cạy cửa và bẻ gãy song cửa bếp để cả hai bị cáo chui vào nhà và lấy 01 cộc tiền mệnh giá 200.000 đồng, tổng số tiền 19.800.000 đồng (mười chín triệu tám trăm nghìn đồng).

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh T khi được bị cáo S rủ rê thì tích cực tham gia thực hiện hành vi trộm, bị cáo đã phân công phân nhiệm giao cho bị cáo Th và D đứng ngoài canh giới, đồng thời chờ chờ S cùng với bị cáo chạy trốn nếu bị phát hiện và bị cáo cùng với bị cáo S đột nhập vào nhà lấy tổng số tiền 19.800.000 đồng.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Th và Phan Tiến D có nhiệm vụ đứng ngoài canh giới và chờ bị cáo S và T chạy trốn nếu bị phát hiện.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Hồ Vĩnh S và Phan Tiến D trước khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Nguyễn Văn Th chưa có tiền sự nhưng có 02 tiền án, tại bản án số 30/2009/HSPT, ngày 01/4/2009 Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt bị cáo T2 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 06 tháng tù tội “Tiêu thu tài sản do người khác phạm tội mà có” và tại bản án số 18/2011/HS-ST, ngày 04/5/2011 Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa xử phạt bị cáo Th 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tài sản chiếm đoạt là 06 con gà, giá trị 990.000 đồng (chín trăm chín mươi nghìn đồng), do đó hành vi của bị cáo chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng nên chỉ cấu thành cơ bản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự không thuộc trường hợp “Tái phạm”, ngày 17/8/2011 chấp hành xong, chưa được xóa án tích đến ngày 02/6/2014 bị cáo phạm tội, do đó áp dụng tình tiết “Tái phạm” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự đối với hành vi phạm tội của bị cáo; đối với bị cáo Nguyễn Thanh T chưa có tiền sự nhưng có 02 tiền án, tại bản án số 28/2010/HS-ST, ngày 30/6/2010 Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa xử phạt bị cáo T 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” và tại bản án số 19/2011/HS-ST, ngày 04/5/2011 Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa xử phạt bị cáo T 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt chung hình phạt 01 năm 03 tháng tù, ngày 29/4/2012 chấp hành xong nhưng chưa được xóa án tích mà còn phạm tội mới. Do đó phạm tội thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm" được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra các bị cáo còn có các hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản” khác, hiện đang bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Công an tỉnh Đắk Nông để điều tra, giải quyết.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo xuất thân từ thành phần gia đình nông dân lao động. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã

thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; khi bị bắt các bị cáo đã khai ra các hành vi phạm tội khác nên áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng,” do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có tài sản riêng, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra không thu giữ được nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Số tiền các bị cáo đã trộm cắp 19.800.000 đồng, các bị cáo S, Th, D mỗi bị cáo được 5.000.000 đồng, còn bị cáo T được 4.800.000 đồng, số tiền trên đã tiêu xài cá nhân hết. Vì vậy, cần áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc các bị cáo Hồ Vĩnh S, Phan Tiến D, Nguyễn Văn Th mỗi bị cáo bồi thường cho người bị hại bà Mai Thị H số tiền 5.000.000 đồng và bị cáo Nguyễn Thanh T bồi thường cho người bị hại bà Mai Thị H số tiền 4.800.000 đồng. Người bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Hồ Vĩnh S, Phan Tiến D, Nguyễn Văn Th và bị cáo Nguyễn Thanh T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo Hồ Vĩnh S, Phan Tiến D, Nguyễn Văn Th mỗi bị cáo phải nộp 250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và bị cáo Nguyễn Thanh T phải nộp 240.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Hồ Vĩnh S, Phan Tiến D, Nguyễn Thanh T và Nguyễn Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”

-Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 ; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Hồ Vĩnh S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Phan Tiến D 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

-Áp dụng khoản 1 Điều 138 và điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

-Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138 và điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc các bị cáo Hồ Vĩnh S, Phan Tiến D, Nguyễn Văn Th mỗi bị cáo bồi thường cho người bị hại bà Mai Thị H số tiền 5.000.000 đồng và bị cáo Nguyễn Thanh T bồi thường cho người bị hại bà Mai Thị H số tiền 4.800.000 đồng. Người bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Kể từ ngày người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án mà các bị cáo Hồ Vĩnh S, Phan Tiến D, Nguyễn Văn Th và Nguyễn Thanh T không chịu thi hành, thì ngoài khoản tiền phải trả các bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi suất theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định tương ứng với số tiền thời gian chậm thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra không thu giữ được nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị mỗi bị cáo Hồ Vĩnh S, Phan Tiến D, Nguyễn Văn Th và Nguyễn Thanh T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo Hồ Vĩnh S, Phan Tiến D, Nguyễn Văn Th mỗi bị cáo phải nộp 250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và bị cáo Nguyễn Thanh T phải nộp 240.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014”.

Nơi nhận :

- TAND Tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Công an huyện Cư Jút;
- CCTHADS huyện Cư Jút;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

VÕ THỊ NHỊ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

